

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HS-ST

Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/4/1995 tại Hoà Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1967; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1997; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà (Có mặt).

- Người bị hại: Ông **Tiêu Uy P**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tổ 28, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 04/7/2023, anh Tiêu Uy P điều khiển xe mô tô đến ngã ba đường Lý Nam Đế - Trần Hưng Đạo (thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn

Trà, thành phố Đà Nẵng) và dừng xe lại bên đường để chờ đón khách đặt Grab. Lúc này, trên vỉa hè đoạn anh P dừng xe có Bùi Văn T đang định đẩy xe bán hàng đồ ăn vặt xuống đường để đi bán nên T nói anh P đẩy xe lên phía trước để T đẩy xe xuống đường. Do ồn ào nên anh P không nghe T nói. Sau đó, T đẩy xe xuống đường vì né tránh xe anh P nên chảo dầu và đồ ăn trên xe bị đổ. Lúc này, T bức tức nên có lời lẽ to tiếng với anh P và dùng chân đạp vào xe mô tô của anh P. Khi anh P có lời lẽ qua lại với T thì T lấy 01 thanh tuýp bằng kim loại (dài 105cm) ở xe hàng xông lên đánh liên tiếp 04 cái trúng vào người của anh P. anh P giơ tay trái lên đỡ rồi bỏ chạy. Mọi người can ngăn nên T dừng lại. Sau đó, P đến trung tâm y tế quận Sơn Trà để băng bó vết thương và đến Công an phường An Hải Tây, quận Sơn Trà trình báo vụ việc.

Tang vật thu giữ: 01 thanh tuýp bằng kim loại, dài 105cm, đường kính 2cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 191 ngày 4/8/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định: Anh Tiêu Uy P bị gãy $\frac{1}{3}$ xương trụ và gãy đốt 01 ngón II, xây xước da mặt sau đoạn $\frac{1}{3}$ giữa cẳng tay trái và mặt ngoài khuỷu tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tiêu Uy P là 23%.

Trách nhiệm dân sự: Anh Tiêu Uy P đã nhận số tiền 15.000.000 đồng của Bùi Văn T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-ST ngày 07/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1), Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 17/8/2023

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Tiêu Uy P đã nhận số tiền 15.000.000 đồng của Bùi Văn T, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không yêu cầu giải quyết

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy đối với 01 ống tuýp dài 105cm, bán kính 2cm là hung khí gây án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại khu vực ngã ba đường Lý Nam Đế, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Bùi Văn T do né tránh xe mô tô của anh Tiêu Uy P khi đẩy xe hàng xuống lòng đường đi bán bị đổ chảo dầu và đồ ăn vật đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt đánh từ trên xuống nhiều lần vào người anh Tiêu Uy P hậu quả làm anh Tiêu Uy P bị gãy $\frac{1}{3}$ xương trụ, gãy đốt 01 ngón II, xây xát da mặt sau đoạn $\frac{1}{3}$ giữa cẳng tay trái và mặt ngoài khuỷu tay trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tiêu Uy P là 23%. Hành vi chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng đã cố ý sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác 23% của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 106/CT-VKS-ST ngày 07/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác là một khách thể quan trọng được pháp

luật bảo vệ, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới Tơng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Tiêu Uy P đã nhận được khoản tiền bồi thường 15.000.000 đồng từ phía bị cáo, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp dài 105 cm, bán kính 2 cm, là hung khí mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9]. Xét các đề giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 17/8/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây tuýp sắt kim loại, màu trắng, dài 105cm, đường kính 02 cm.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng